

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2021/DS-ST

Ngày: 13-5-2021

V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Huỳnh Hương

Ông Nguyễn Trường Hận

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Ngân. Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 56/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị D, sinh năm: 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trần Thanh H, sinh năm: 1964 (Vắng mặt).

Bà Nguyễn Thị Thùy N (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 02 năm 2021 và tại phiên tòa bà Lương Thị D trình bày:

Bà Lương Thị D làm chủ hội, ông H, bà N có tham gia chơi hội cụ thể như sau:

Dây hội mở ngày 06/02/2019al, loại hội 3.000.000 đồng, mỗi tháng mở 1 lần, có 25 phần, ông H, bà N tham gia 2 phần, đã hốt cả 2 phần hội vào các ngày 06/6/2019 và ngày 06/7/2019, sau khi hốt đóng hội chết còn thiếu 5 lần x 3.000.000 đồng = 15.000.000 đồng x 02 phần = 30.000.000 đồng.

Dây hội mở ngày 20/8/2019al, loại hội 5.000.000 đồng, mỗi tháng mở 1 lần,

có 24 phần, ông H, bà N tham gia 2 phần, đã hót cả 2 phần hụi vào các ngày 20/02/2020 và ngày 20/7/2020, sau khi hót đóng hụi chết còn thiếu 10 lần x 5.000.000 đồng = 50.000.000 đồng x 02 phần = 100.000.000 đồng.

Dây hụi mở ngày 10/02/2020a1, loại hụi 5.000.000 đồng, mỗi tháng mở 1 lần, có 24 phần, ông H, bà N tham gia 4 phần, đã hót 02 phần hụi vào các ngày 10/3/2020 và ngày 10/4/2020 (tháng sau), sau khi hót đóng hụi chết còn thiếu 16 lần x 5.000.000 đồng = 80.000.000 đồng x 02 phần = 160.000.000 đồng. Đối với 02 phần hụi ông H, bà N chưa hót đã đóng được 08 lần x 5.000.000 đồng x 02 phần = 80.000.000 đồng. Đối với dây hụi này đối trừ phần hụi chưa hót ông H, bà N còn nợ lại bà D 80.000.000 đồng.

Nay bà Lương Thị D yêu cầu ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N trả số tiền 210.000.000 đồng.

Đối với ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N vẫn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị D và đều vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Lương Thị D với ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N là tranh chấp hụi, bị đơn là ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời nên bà Lương Thị D khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án tại Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với việc vắng mặt của ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập để giải quyết vụ án nhưng ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N vẫn không có ý kiến phản hồi đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N theo quy định

[2] Về nội dung giao dịch:

Theo danh sách hụi và giấy nhận hót hụi bà Lương Thị D thể hiện: Ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N tham gia hụi do bà Lương Thị D làm chủ. Dây hụi mở ngày 06/02/2019a1, loại hụi 3.000.000 đồng, mỗi tháng mở 1 lần, có 25 phần, ông H, bà N tham gia 2 phần, đã hót cả 2 phần hụi vào các ngày 06/6/2019 và ngày 06/7/2019. Dây hụi mở ngày 20/8/2019a1, loại hụi 5.000.000 đồng, mỗi tháng mở 1 lần, có 24 phần, ông H, bà N tham gia 2 phần, đã hót cả 2 phần hụi vào các ngày 20/02/2020 và ngày 20/7/2020. Dây hụi mở ngày 10/02/2020a1, loại hụi 5.000.000 đồng, mỗi tháng mở 1 lần, có 24 phần, ông H, bà N tham gia 4 phần, đã hót 02 phần hụi vào các ngày 10/3/2020 và ngày 10/4/2020 (tháng sau), còn 02

phần hui ông H, bà N chưa hót đã đóng được 08 lần. Như vậy, có cơ sở xác định ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N thật sự có tham gia chơi hui do bà Lương Thị D làm chủ như bà D đã trình bày.

Bà Lương Thị D xác định, sau khi hót hui ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N vi phạm nghĩa vụ đóng hui, còn nợ lại bà Lương Thị D số tiền 290.000.000 đồng.

Về phía ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N, đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án nhưng ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N vẫn không có ý kiến phản đối, đồng thời cũng không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, mặc nhiên, ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N đã thống nhất nội dung khởi kiện. Từ đó, Hội đồng xét xử xác định giao dịch giữa hai bên là có thật. Vì vậy, cần buộc ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lương Thị D số tiền còn nợ là có căn cứ.

Do ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N còn 02 phần hui chưa hót với số tiền 80.000.000 đồng nên bà Lương Thị D tự nguyện đối trừ với số tiền ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N còn nợ lại, nên yêu cầu ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N thanh toán cho bà Lương Thị D số tiền 210.000.000 đồng. Xét thấy việc tự nguyện đối trừ của bà D là phù hợp, không trái với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[3] Ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N có nghĩa vụ thực hiện việc thanh toán nợ cho bà Lương Thị D nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà Lương Thị D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biên, phường;
- Căn cứ Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lương Thị D. Buộc ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Lương Thị D số tiền 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng).

Kể từ ngày bà Lương Thị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N không tự nguyện thi hành xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định

tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí: Ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.500.000 đồng (Mười triệu năm trăm ngàn đồng). Bà Lương Thị D không phải chịu án phí, bà Lương Thị D có nộp tạm ứng án phí sơ thẩm số tiền 5.250.000 đồng (Năm triệu hai trăm năm chục nghìn đồng) tại biên lai số 0004643 ngày 18 tháng 02 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau được trả lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, bà Lương Thị D tính kể từ ngày tuyên án, ông Trần Thanh H, bà Nguyễn Thị Thùy N tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- CC.THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Bùi Thị Huệ